

# CHÍNH SÁCH ĐẦU THẦU CỦA VIỆT NAM TRONG TƯƠNG QUAN VỚI CÁC QUỐC GIA ASEAN

● HOÀNG THỊ KIM KHÁNH<sup>1</sup> - NGÔ QUANG CƯỜNG<sup>1</sup> - DƯƠNG THỊ TUYẾN<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Thái Nguyên

## TÓM TẮT:

Đầu thầu là công cụ quan trọng giúp phân bổ nguồn lực công hiệu quả và nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước. Tại khu vực Đông Nam Á, mỗi quốc gia có cách tiếp cận khác nhau trong xây dựng và thực thi chính sách đầu thầu, phản ánh trình độ phát triển kinh tế và thể chế. Bài viết phân tích chính sách đầu thầu của Việt Nam trong mối quan hệ so sánh với một số quốc gia ASEAN, từ đó chỉ ra những điểm tương đồng, khác biệt và các vấn đề đặt ra trong bối cảnh hội nhập. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số hàm ý nhằm hoàn thiện chính sách đầu thầu, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn công và tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

**Từ khóa:** đầu thầu, chính sách công, ASEAN, minh bạch, hiệu quả kinh tế.

## 1. Đặt vấn đề

Đầu thầu giữ vai trò quan trọng trong việc phân bổ nguồn lực công và đảm bảo hiệu quả chi tiêu của Nhà nước. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực ngày càng sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với chính sách đầu thầu không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ quy định pháp luật trong nước mà còn cần tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế và khu vực. Tại Đông Nam Á, các quốc gia đều đã xây dựng hệ thống đầu thầu nhằm hướng đến mục tiêu minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả, song cách thức triển khai và mức độ thành công có sự khác biệt đáng kể.

Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện khung pháp lý và cải cách thủ tục đầu thầu, đặc biệt thông qua việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, khi so sánh với một số quốc gia ASEAN, vẫn còn tồn tại những hạn chế liên quan đến hiệu quả thực thi, tính minh bạch và mức độ cạnh tranh. Việc phân tích thực trạng chính sách đầu thầu

của Việt Nam so với các nước trong khu vực giúp làm rõ vị trí hiện tại, từ đó tạo cơ sở đề xuất các định hướng hoàn thiện phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế.

## 2. Thực trạng chính sách đầu thầu của Việt Nam và một số nước ASEAN

Chính sách đầu thầu tại Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về khung pháp lý lẫn thực tiễn triển khai. Việc ban hành và sửa đổi Luật Đầu thầu Việt Nam đã tạo nền tảng pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động lựa chọn nhà thầu. Một trong những điểm nổi bật là việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thông qua Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quá trình đầu thầu.

Theo số liệu công bố trên hệ thống này, đến năm 2025, tỷ lệ gói thầu thực hiện qua mạng đã đạt xấp xỉ 99% đối với các gói thầu áp dụng hình thức đầu thầu rộng rãi, cho thấy mức độ chuyển đổi số khá nhanh trong lĩnh vực mua sắm công. Tổng cộng có hơn

106.113 gói thầu được tổ chức qua mạng, với tỷ lệ tiết kiệm trung bình đạt 7,29%. Đồng thời, thời gian thực hiện quy trình đấu thầu cũng được rút ngắn đáng kể so với phương thức truyền thống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn tại Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế. Một trong những vấn đề đáng chú ý là sự chênh lệch về năng lực giữa các chủ thể tham gia đấu thầu. Nhiều chủ đầu tư và bên mời thầu tại địa phương chưa thực sự thành thạo trong việc sử dụng hệ thống điện tử, dẫn đến việc triển khai chưa đồng đều. Ngoài ra, vẫn còn những phản ánh liên quan đến việc xây dựng tiêu chí kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu chưa thực sự mở, làm hạn chế sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong khi đó, Singapore được đánh giá là quốc gia có hệ thống đấu thầu công minh bạch và hiệu quả hàng đầu trong khu vực. Chính phủ nước này vận hành nền tảng mua sắm công điện tử GeBIZ, cho phép toàn bộ quy trình đấu thầu được thực hiện trực tuyến trên một hệ thống thống nhất. Tất cả thông tin về gói thầu, tiêu chí đánh giá và kết quả lựa chọn nhà thầu đều được công khai, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham gia.

Theo báo cáo Singapore: Government effectiveness, Singapore thường xuyên nằm trong nhóm quốc gia có chỉ số quản trị công và minh bạch cao nhất khu vực, liên tục nằm trong nhóm quốc gia dẫn đầu thế giới về các tiêu chí như “Government Effectiveness” (hiệu quả chính phủ) và “Control of Corruption” (kiểm soát tham nhũng). Cụ thể, trong giai đoạn 2022-2024, Singapore đạt điểm trên 95/100 ở hai chỉ số này, thuộc nhóm cao nhất toàn cầu. Một yếu tố quan trọng tạo nên thành công này là cơ chế giám sát chặt chẽ và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong hoạt động đấu thầu. Các cơ quan nhà nước phải tuân thủ quy trình chuẩn hóa, đồng thời chịu sự kiểm tra độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan.

So với Singapore, Malaysia có cách tiếp cận linh hoạt hơn khi kết hợp giữa mục tiêu hiệu quả kinh tế và phát triển doanh nghiệp trong nước. Chính phủ Malaysia áp dụng một số chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp nội địa, đặc biệt trong các lĩnh vực chiến lược hoặc các gói thầu có quy mô nhỏ. Trong khuôn khổ chính sách mua sắm công, các gói thầu có giá trị nhỏ và

trung bình thường được dành riêng hoặc ưu tiên cho doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp Bumiputera. Doanh nghiệp Bumiputera là các công ty tại Malaysia thuộc sở hữu và quản lý bởi người bản địa (Bumiputera), bao gồm người Mã Lai và các dân tộc bản địa khác. Cụ thể, đối với các gói thầu có giá trị dưới 100.000 RM, các hợp đồng thường được ưu tiên cho doanh nghiệp Bumiputera; với các gói thầu có giá trị lớn hơn, nhà thầu nội địa vẫn được hưởng mức ưu đãi giá từ khoảng 2,5% đến 10% tùy theo quy mô gói thầu. Bên cạnh đó, hệ thống mua sắm công ePerolehan của Malaysia cho thấy tỷ lệ lớn các hợp đồng công được trao cho doanh nghiệp trong nước. Theo báo cáo của Chính phủ Malaysia, hơn 90% giá trị hợp đồng mua sắm công được thực hiện bởi các nhà thầu nội địa trong nhiều năm gần đây, phản ánh mức độ ưu tiên rõ rệt đối với khu vực doanh nghiệp trong nước. Quy định này nhằm thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế trong nước và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nội địa. Điều này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nội địa.

Một trường hợp đáng chú ý khác là Indonesia, quốc gia đã thực hiện cải cách mạnh mẽ trong lĩnh vực đấu thầu nhằm hạn chế tham nhũng và nâng cao hiệu quả chi tiêu công. Chính phủ Indonesia đã xây dựng hệ thống đấu thầu điện tử quốc gia do cơ quan LKPP quản lý. Về mức độ tham gia của doanh nghiệp, hệ thống đấu thầu điện tử quốc gia do cơ quan LKPP quản lý đã thu hút hơn 333.000 nhà cung cấp và hàng trăm cơ quan nhà nước tham gia, phản ánh sự mở rộng đáng kể của thị trường đấu thầu công, đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hệ thống này cho phép công khai toàn bộ thông tin đấu thầu, từ kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến kết quả thực hiện. Ngoài ra, theo báo cáo đánh giá hệ thống đấu thầu của Indonesia (MAPS), các quy trình đấu thầu điện tử đã được áp dụng trong khoảng 80% tổng số thủ tục mua sắm công, cho thấy mức độ phổ cập rất cao của hình thức này trong toàn hệ thống nhà nước.

So sánh giữa Việt Nam và các quốc gia nêu trên cho thấy nhiều điểm tương đồng về định hướng chính sách. Tất cả các nước đều chú trọng nâng cao tính minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh và ứng dụng công

nghệ trong quản lý đấu thầu. Tuy nhiên, sự khác biệt thể hiện rõ ở mức độ hoàn thiện thể chế và hiệu quả thực thi.

Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc triển khai đấu thầu điện tử, với tỷ lệ áp dụng cao hơn cả một số quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế vẫn chưa đồng đều do phụ thuộc vào năng lực tổ chức thực hiện. Trong khi đó, Singapore nổi bật với hệ thống quản trị hiệu quả và minh bạch cao, còn Malaysia chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, và Indonesia đạt được thành công trong việc giảm thiểu tham nhũng thông qua chuyển đổi số.

Một vấn đề đáng quan tâm tại Việt Nam là mức độ cạnh tranh trong đấu thầu chưa thực sự cao ở một số lĩnh vực. Số lượng nhà thầu tham gia trung bình trong một gói thầu vẫn còn thấp, phản ánh sự hạn chế về khả năng tiếp cận thị trường của doanh nghiệp. Nguyên nhân có thể xuất phát từ yêu cầu kỹ thuật cao, thủ tục phức tạp hoặc thiếu thông tin minh bạch.

Ngoài ra, công tác giám sát và xử lý vi phạm trong đấu thầu tại Việt Nam vẫn cần được tăng cường. Một số vụ việc liên quan đến sai phạm trong đấu thầu đã được phát hiện trong thời gian qua, cho thấy vẫn còn tồn tại những kẽ hở trong quá trình thực thi chính sách. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của doanh nghiệp và xã hội đối với hệ thống đấu thầu.

Tổng thể cho thấy, chính sách đấu thầu của Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt trong việc hoàn thiện khung pháp lý và thúc đẩy chuyển đổi số. Tuy nhiên, khi so sánh với các quốc gia ASEAN, vẫn còn khoảng cách nhất định về hiệu quả thực thi, mức độ minh bạch và năng lực cạnh tranh. Việc tiếp tục học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia trong khu vực, đồng thời điều chỉnh chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước, sẽ là yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả của hoạt động đấu thầu trong thời gian tới.

### **3. Giải pháp hoàn thiện chính sách đấu thầu tại Việt Nam**

Từ kết quả phân tích và so sánh với các quốc gia ASEAN, có thể thấy việc hoàn thiện chính sách đấu thầu tại Việt Nam cần được thực hiện theo hướng nâng cao hiệu quả thực thi, tăng cường minh bạch và thúc đẩy cạnh tranh thực chất trên thị trường.

*Thứ nhất*, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng đồng bộ, rõ ràng và dễ áp dụng. Mặc dù Luật Đấu thầu Việt Nam đã tạo nền tảng quan trọng, nhưng trong thực tế vẫn tồn tại sự khác biệt trong cách hiểu và áp dụng giữa các địa phương. Do đó, cần tăng cường hướng dẫn chi tiết, đồng thời đơn giản hóa các quy định liên quan đến hồ sơ mời thầu nhằm giảm bớt rào cản cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*Thứ hai*, việc nâng cao hiệu quả của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cần được coi là ưu tiên trọng tâm. Kinh nghiệm từ Singapore cho thấy, một hệ thống đấu thầu điện tử hiện đại, tích hợp và thân thiện với người dùng sẽ góp phần đáng kể trong việc giảm chi phí giao dịch và hạn chế tiêu cực. Việt Nam cần tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng thời nâng cao năng lực sử dụng hệ thống cho các chủ thể tham gia.

Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao khả năng tham gia của doanh nghiệp trong nước. Bài học từ Malaysia cho thấy, việc áp dụng các cơ chế ưu tiên có chọn lọc có thể giúp doanh nghiệp nội địa phát triển mà không làm giảm đáng kể tính cạnh tranh của thị trường. Việt Nam có thể nghiên cứu áp dụng các biện pháp hỗ trợ như đào tạo, cung cấp thông tin minh bạch và giảm bớt yêu cầu không cần thiết trong đấu thầu.

Ngoài ra, việc tăng cường công tác giám sát và trách nhiệm giải trình là yếu tố then chốt để nâng cao niềm tin vào hệ thống đấu thầu. Cần xây dựng cơ chế kiểm tra độc lập, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đồng thời mở rộng sự tham gia của xã hội và doanh nghiệp trong quá trình giám sát. Kinh nghiệm từ Indonesia cho thấy, việc công khai thông tin và số hóa quy trình có thể góp phần giảm thiểu đáng kể các hành vi tiêu cực.

Cuối cùng, cần thúc đẩy xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh trong đấu thầu bằng cách khuyến khích nhiều doanh nghiệp tham gia, nâng cao tính công khai của thông tin và giảm thiểu các rào cản gia nhập thị trường. Khi các giải pháp này được triển khai đồng bộ, chính sách đấu thầu sẽ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả chi tiêu công mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tài chính (2026). Báo cáo Thống kê, giám sát hoạt động đấu thầu năm 2025.

The Global Economy (2024). Singapore: Government effectiveness. Truy cập tại: [https://www.theglobaleconomy.com/Singapore/wb\\_government\\_effectiveness/](https://www.theglobaleconomy.com/Singapore/wb_government_effectiveness/).

Hanafi Haron (2023). Legal Review on CPTPP and Its Implication an Bumiputera's Policies in Malaysia Government Procurement, Journal of Central Banking Law and Institutions 2(3): 543-556. Truy cập tại: 10.21098/jcli.v2i3.179.

Maps (2024). Assessment of Indonesia public procurement system. Truy cập tại: <https://www.scribd.com/document/938632214/Buku-2024-MAPS-Assesment-of-Indonesia-Public-Procurement-System>.

Trang web: <https://www.gebiz.gov.sg/>; <https://www.lkpp.go.id/>

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 8/4/2026

## A COMPARATIVE ANALYSIS OF VIETNAM'S BIDDING POLICY AND PROCUREMENT FRAMEWORKS IN ASEAN

● HOANG THI KIM KHANH<sup>1</sup>

● NGO QUANG CUONG<sup>1</sup>

● DUONG THI TUYEN<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Thai Nguyen College

### ABSTRACT:

Bidding serves as a critical instrument for the efficient allocation of public resources and the promotion of transparency in state governance. Across Association of Southeast Asian Nations member states, approaches to the design and implementation of procurement policies vary considerably, reflecting differing levels of economic and institutional development. This study conducts a comparative analysis of Vietnam's bidding framework alongside those of selected ASEAN countries, identifying key similarities, divergences, and emerging challenges in the context of regional integration. The findings provide a nuanced understanding of policy alignment and institutional constraints shaping public procurement systems in Southeast Asia, with implications for enhancing the effectiveness of public capital utilization and strengthening economic competitiveness.

**Keywords:** bidding, public policy, ASEAN, transparency, economic efficiency.